

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 25/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Tình và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST- HS, ngày 09 tháng 10 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quách Thị H (Tên gọi khác: Không);

Sinh ngày: 05/5/1995, tại thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038195006753; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Ngọc T và con bà Bùi Thị M, có chồng là Phạm Văn C và có 02 con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hà Văn M1, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trương Thị T1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị M2, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Quách Thị T2, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị hại đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 19/4/2025, tại nhà ở của mình, Quách Thị H xem trên mạng xã hội tiktok có video hướng dẫn làm hóa đơn chuyển tiền giả tại trang web: fakebillsx.com. H làm theo hướng dẫn, sử dụng điện thoại của H vào trình duyệt web nhập vào trang google tìm kiếm “bill fake” thì kết quả tìm kiếm hiển thị trang web: fakebillsx.com, H vào trang và đăng ký tài khoản lấy tên là “Haan121315”. Sau khi đăng ký được tài khoản, H dùng tài khoản 0112205051995 ngân hàng M3 nạp vào tài khoản “Haan121315” 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) rồi làm theo hướng dẫn trên web. Sau khi tạo được hóa đơn giả thành công, H so sánh hóa đơn giả vừa tạo được với hóa đơn thật thì thấy giống nhau, nên H nảy sinh ý định dùng hóa đơn giả tạo lòng tin của người khác nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tiền.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, Quách Thị H mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu T3 - Bạc BKS: 36G5-109.80 của Quách Thị L sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) đi đến nhà mẹ đẻ của H là Bùi Thị M sinh năm 1975 ở thôn S, xã Đ, huyện B (nay là thôn S, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) để đi chơi, sau đó H đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H1 ở thôn M, xã Á (nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) xin được chuyển khoản cho chị H1 để lấy tiền mặt nhưng chị H1 không có tiền mặt, lúc này có chị Trương Thị T1 đến cửa hàng tạp hóa, chị T1 bảo H chuyển tiền vào tài khoản của chị T1 rồi chị T1 đưa tiền mặt cho H. H mở trang web làm “bill” giả trên điện thoại của mình nhập số tài khoản do chị T1 cung cấp rồi tạo một hình ảnh hóa đơn chuyển tiền thành công giả trên trang web: fakebillsx.com, H cho chị T1 nhìn thấy hình ảnh hóa đơn giả của H có nội dung “Quách Thị H chuyển tiền thành công 2.000.000đ đến tài khoản của Trương Thị T1” thì chị T1 đưa 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho H. Nhận được tiền của chị T1, H điều khiển xe máy đến quán bán tạp hóa của anh Hà Văn M1 cùng vợ là Lê Thị B, H hỏi anh M1 chuyển khoản 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tài khoản lấy tiền mặt, anh M1 đồng ý, sau đó H làm hình ảnh hóa đơn giả với nội dung “Quách Thị H chuyển tiền thành công 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến tài khoản của Lê Thị B” cho anh M1 nhìn thấy rồi anh M1 đưa cho H 2.000.000đ (hai triệu đồng), sau khi chiếm đoạt được tiền của anh M1, H đi xe máy đến công chợ thị trấn C, huyện B (nay là xã B) tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối tạo hóa đơn giả lừa đảo chiếm đoạt của chị Quách Thị Thu 1 (một triệu đồng) và tiếp tục tạo hóa đơn giả để lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M2 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Quách Thị H lừa đảo chiếm đoạt của 4 bị hại là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt được tiền, H mang 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cùng với 2.000.000đ (hai triệu đồng) có sẵn đến quán H3 ở phố Đ, xã Đ nhờ anh

Nguyễn Văn H2 chuyển số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) vào số tài khoản M4 của H 0112205051995 rồi H chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản ngân hàng C1 mang tên Hoàng Thị Kim N ở thành phố Hà Nội để trả nợ. Khoảng 15 giờ cùng ngày H về nhà ở của mình. Vào 07 giờ 43 phút ngày 21/4/2025, sau khi chị M2 gọi điện yêu cầu chuyển lại tiền cho M2 thì H chuyển khoản trả cho chị M2 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số: 1967/KL-KTHS ngày 10/6/2025, của Phòng PC09 công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tệp video của 03 USB gửi giám định.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo LX 125, màu trắng - Bạc, BKS 36G5-109.80, xe đã qua sử dụng. Thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị P quá trình điều tra xác định chị P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 02/6/2025 Cơ quan điều tra C2 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu bà Vũ Thị P.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, số IMEI1: 867650075861058, IMEI2: 867650075861041, có gắn 02 (hai) thẻ sim, trên mặt sim thứ nhất có dãy số: 89840480009119086070; trên mặt thẻ sim thứ hai có dãy số: 8984048000077973490, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo chống nắng màu xanh, có hoa đỏ trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với các vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực – Thanh Hoá.

Về dân sự: Bị cáo Quách Thị H đã tự nguyện trả lại số tiền chiếm đoạt cho các bị hại: Chị Nguyễn Thị M2 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chị Trương Thị Tuyết 2 (Hai triệu đồng), anh Hà Văn M1 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chị Quách Thị T2 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị hại đã nhận đủ số tiền không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV12, ngày 08 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Quách Thị H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Quách Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Quách Thị H từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, số IMEI1: 867650075861058, IMEI2: 867650075861041, có gắn 02 (hai) thẻ sim, trên mặt sim thứ nhất có dãy số: 89840480009119086070; trên mặt thẻ sim thứ hai có dãy số: 8984048000077973490, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo chống nắng màu xanh, có hoa đỏ trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị M2, chị Trương Thị T1, anh Hà Văn M1 và chị Quách Thị T2 đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, các bị hại đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20/4/2025, Quách Thị H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối sử dụng hình ảnh, hóa đơn chuyển tiền giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản chị Trương Thị Tuyết 2 (Hai triệu đồng), anh Hà Văn M1 2.000.000đ (Hai triệu đồng), chị Quách Thị T2 1.000.000đ (Một triệu đồng), chị

Nguyễn Thị M2 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng số tiền bị can lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo Quách Thị H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Quách Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo bằng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt cá nhân.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng ly thân, bị cáo đang trực tiếp nuôi hai con đang còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng, nhưng được hưởng tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm đã nêu trên. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự. Các bị hại đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo LX 125, màu trắng - Bạc, BKS 36G5-109.80, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Vũ Thị P nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tiếp.

Đối với 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, số IMEI1: 867650075861058, IMEI2: 867650075861041, có gắn 02 (hai) thẻ sim, trên mặt sim thứ nhất có dãy số: 89840480009119086070; trên mặt thẻ sim thứ hai có dãy số: 8984048000077973490, điện thoại đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (một) áo chống nắng màu xanh, có hoa đỏ trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Quách Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 174, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Quách Thị H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục; Công an xã Đ, tỉnh Thanh Hoá có nhiệm vụ tham mưu và trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân xã Q, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Quách Thị H.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng, số IMEI1: 867650075861058, IMEI2: 867650075861041, có gắn 02 (hai) thẻ sim, trên mặt sim thứ nhất có dãy số:

89840480009119086070; trên mặt thẻ sim thứ hai có dãy số: 8984048000077973490, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo H.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo chống nắng màu xanh, có hoa đỏ trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Quách Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV 12 – Thanh Hóa;
- P. THADSKV 12 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết